

Số: **37** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025

Nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về tiến độ giải ngân chi tiết vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để hoàn thành mục tiêu đến ngày 31/01/2026 giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

II. NỘI DUNG

Ban hành Kế hoạch về tiến độ giải ngân chi tiết theo từng tháng của từng dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, chi tiết theo Phụ lục đính kèm. Trong đó lưu ý:

- Các chủ đầu tư quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án để giải ngân đến ngày 31/01/2026 đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

- Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung tối đa thực hiện các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025, đặc biệt là các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang, các dự án kéo dài tiến độ qua nhiều năm, tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính (sau hợp nhất)) cụ thể tiến độ triển khai của từng dự án và kiến nghị, đề xuất các biện pháp, giải pháp thực hiện để UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo mặt bằng cho các dự án tiếp tục triển khai thi công; quyết tâm hoàn thành các dự án này trong năm 2025.

- Các đơn vị chủ đầu tư không giải ngân hết kế hoạch đầu tư công 2025 được giao (trừ trường hợp bất khả kháng) sẽ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý trách nhiệm, cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh tương ứng với số kế hoạch vốn đã giao năm 2025 mà chưa giải ngân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương là chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công:

- Nghiêm túc, khẩn trương thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao theo tiến độ chi tiết từng tháng của từng dự án được ban hành kèm theo Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch vốn được giao, **ngày 02 hàng tháng** gửi về Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (**lưu ý báo cáo của các đơn vị phải có số liệu ước giá trị giải ngân cho tháng tiếp theo**).

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm, xác định rõ mốc thời gian của từng công việc để bảo đảm hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra, thực hiện đồng bộ những giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra chậm trễ.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải ngân của các chủ đầu tư theo Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch theo tiến độ đã cam kết của các đơn vị chủ đầu tư **chậm nhất trong ngày 08 của tháng tiếp theo**.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh (*hoặc tham mưu UBND tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền*) xem xét điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt tiến độ sang các dự án giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện (*không chờ đề nghị của đơn vị*).

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi tiến độ thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; kịp thời dự báo khả năng thu của nguồn vốn này để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều hành.

- Theo dõi nguồn thu và dự báo khả năng thu hàng tháng từ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo dự toán đã giao, kịp thời nhập TABMIS cho các dự án. Báo cáo UBND tỉnh về thực tế số vốn được nhập TABMIS theo chi tiết danh mục từng dự án các nguồn vốn này để kịp thời xem xét, chỉ đạo.

3. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện quy trình kiểm soát chi đúng quy định, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư thuận lợi trong việc giải ngân thanh toán và hoàn ứng vốn đầu tư. Định kỳ gửi thông tin về tình hình thực

hiện, giải ngân kế hoạch vốn cho Sở Tài chính **trước ngày 05 hàng tháng** (hoặc khi có chỉ đạo đột xuất của UBND tỉnh).

4. Sở Nội vụ: Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài chính về kết quả thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị chủ đầu tư, xem xét đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng cuối năm đối với tập thể, người đứng đầu và các cá nhân liên quan trong việc giải ngân không đạt tiến độ đã đề ra.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung quán triệt ngay và triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kế hoạch này; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ch/môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbao80.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang



TT		Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án		Kế hoạch vốn năm 2025						Cam kết tiền để giải ngân kế hoạch vốn được giao đến ngày 31/01/2026														Ghi chú		
				Trọng đại:					Giải ngân đến ngày 31/5							Giải ngân đến ngày 30/9										
				Tổng số	XDCB tập trung	Nguồn thu tiền SDB	XSXT	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu NN	NSTW	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)		Giá trị	Tỷ lệ (%)
2	2	Nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh (Hạng mục: Khu điều trị cấp cứu, khu kỹ thuật cao, các khoa phòng chức năng và hạng	14.000	14.000				0%	-	0%	3.000	21%	3.000	21%	7.000	50%	11.000	79%	14.000	100%	14.000	100%	14.000	100%		
3	3	Trung tâm y tế huyện Sơn Tịnh	9.000	9.000				0%	-	0%	3.000	33%	3.000	33%	4.000	44%	6.000	67%	9.000	100%	9.000	100%	9.000	100%		
4	4	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm	13.000	13.000				0%	-	0%	5.000	38%	5.000	38%	6.000	46%	10.000	77%	13.000	100%	13.000	100%	13.000	100%		
5	5	Trung tâm nội ngoại và truyền nhiễm	25.000	25.000				1%	250	1%	5.000	20%	12.500	50%	20.000	80%	22.500	90%	25.000	100%	25.000	100%	25.000	100%		
-	-	Dự án chuyển tiếp (từ 2021-2024 sang)	350.610	166.510	144.000	40.100	-	2.149	1%	7.018	2%	102.663	29%	109.019	31%	167.775	48%	193.046	55%	224.087	64%	281.521	80%	333.244	95%	
6	6	Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ	50.910	50.910				1%	509	1%	764	2%	16.500	32%	17.819	35%	25.455	50%	30.546	60%	35.637	70%	43.274	85%	45.819	90%
7	7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	26.900	26.900				0%	-	0%	2.000	7%	5.000	19%	6.000	22%	10.000	37%	10.000	37%	14.000	52%	20.000	74%	26.900	100%
8	8	Xây dựng trụ sở làm việc Thanh tra Tỉnh	14.500	14.500				0%	-	0%	-	0%	2.175	15%	3.625	25%	5.800	40%	8.700	60%	10.150	70%	11.600	80%	13.050	90%
9	9	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi	6.000	6.000				10%	600	10%	6.000	100%	6.000	100%	6.000	100%	6.000	100%	6.000	100%	6.000	100%	6.000	100%	6.000	100%
10	10	Dự án Nâng cấp Trụ sở Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	3.000	3.000				28%	850	28%	1.100	37%	3.000	100%	3.000	100%	3.000	100%	3.000	100%	3.000	100%	3.000	100%	3.000	100%
11	11	Trụ sở làm việc Thanh tra Sở Giao thông vận tải	2.700	2.700				0%	-	0%	540	20%	2.700	100%	2.700	100%	2.700	100%	2.700	100%	2.700	100%	2.700	100%	2.700	100%
12	12	Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế của ngành Y	149.500	34.500	115.000			0%	1.500	1%	45.000	30%	45.000	30%	60.000	40%	70.000	47%	80.000	54%	105.000	70%	110.000	74%	130.000	87%
13	13	Trường Chính trị tỉnh (giai đoạn 2)	25.000	15.000				1%	250	1%	500	2%	8.750	35%	8.750	35%	12.500	50%	16.250	65%	20.000	80%	21.250	85%	22.500	90%
14	14	Trường THPT Lý Sơn	32.000	13.000	19.000	6.500		0%	-	0%	-	0%	4.000	13%	5.000	16%	12.800	40%	16.000	50%	19.200	60%	22.400	70%	25.600	80%
15	15	Trường THPT Nguyễn Công Phương, hạng mục Nhà hiệu bộ, nhà bộ môn và các hạng mục phụ	6.500					0%	-	0%	-	0%	715	11%	715	11%	5.655	87%	6.500	100%	6.500	100%	6.500	100%	6.500	100%
16	16	Trường THPT Phạm Kiệt - Nhà lớp học, Nhà tập đoàn và các hạng mục phụ trợ	700	700				0%	14	2%	700	100%	700	100%	700	100%	700	100%	700	100%	700	100%	700	100%	700	100%
17	17	Trường THPT chuyên Lê Khôi - Xây dựng Ký túc xá, các hạng mục thiết yếu đạt tiêu chuẩn trường chuyên (giai đoạn 2)	10.000	10.000				0%	-	0%	-	0%	2.000	20%	2.000	20%	3.000	30%	4.000	40%	5.000	50%	6.000	60%	7.000	70%
18	18	THPT Vạn Tường - XD nhà lớp học 8 phòng 2 tầng và thiết bị	4.500	4.500				0%	-	0%	-	0%	1.800	40%	1.800	40%	2.700	60%	3.600	80%	4.500	100%	4.500	100%	4.500	100%
19	19	THPT Trần Kỳ Phong - Xây dựng khối phòng học, nhà bộ môn và các hạng mục phụ trợ	11.000	11.000				0%	-	0%	-	0%	4.000	36%	4.400	40%	6.600	60%	8.800	80%	9.900	90%	11.000	100%	11.000	100%
20	20	THPT Lê Quý Đôn - Xây dựng khối phòng học, nhà bộ môn và các hạng mục phụ trợ	7.400	7.400				0%	-	0%	-	0%	2.500	34%	2.900	40%	4.440	60%	5.920	80%	6.600	89%	7.400	100%	7.400	100%
**	**	Ngân sách trung ương	20.887	20.887				0%	-	0%	1.900	9%	7.200	34%	13.200	63%	18.087	87%	18.087	87%	18.887	90%	18.887	90%	18.887	90%
-	-	Vốn trung ương	20.887	20.887				0%	-	0%	1.900	9%	7.200	34%	13.200	63%	18.087	87%	18.087	87%	18.887	90%	18.887	90%	18.887	90%
21	21	Trung tâm y tế huyện Sơn Tịnh	14.887					0%	-	0%	1.200	8%	4.000	27%	10.000	67%	14.887	100%	14.887	100%	14.887	100%	14.887	100%	14.887	100%
22	22	Nâng cấp, cải tạo sân vận động tỉnh và đường vành đai xung quanh sân vận động	6.000					0%	-	0%	700	12%	3.200	53%	3.200	53%	3.200	53%	3.200	53%	4.000	67%	4.000	67%	4.000	67%
3	3	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	100.000	20.000	80.000			1%	1.006	1%	1.006	1%	1.496	1%	3.056	3%	6.696	7%	21.696	22%	21.696	22%	21.696	22%	21.696	22%
*	*	Ngân sách tỉnh	100.000	20.000	80.000			1%	1.006	1%	1.006	1%	1.496	1%	3.056	3%	6.696	7%	21.696	22%	21.696	22%	21.696	22%	21.696	22%
-	-	Vốn đầu tư ODA	100.000	20.000	80.000			1%	1.006	1%	1.006	1%	1.496	1%	3.056	3%	6.696	7%	21.696	22%	21.696	22%	21.696	22%	21.696	22%
-	-	Dự án chuyển tiếp			80.000				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	4	Số Kế hoạch và Đầu tư	17.810	2.500				0%	-	0%	60	0%	550	3%	1.600	9%	5.400	30%	6.500	36%	10.300	58%	12.700	71%	15.300	86%
*	*	Ngân sách tỉnh	2.500	2.500				0%	-	0%	10	0%	50	2%	100	4%	200	8%	300	12%	400	16%	500	20%	600	24%
-	-	Vốn đầu tư ODA	2.500	2.500				0%	-	0%	10	0%	50	2%	100	4%	200	8%	300	12%	400	16%	500	20%	600	24%
-	-	Dự án chuyển tiếp						0%	-	0%	10	0%	50	2%	100	4%	200	8%	300	12%	400	16%	500	20%	600	24%
1	1	Làng Hòa Bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Quảng Ngãi	2.500	2.500				0%	-	0%	10	0%	50	2%	100	4%	200	8%	300	12%	400	16%	500	20%	600	24%
**	**	Ngân sách trung ương	15.310					0%	-	0%	50	0%	500	3%	1.500	10%	5.000	33%	6.000	39%	9.500	62%	11.500	75%	13.000	86%
-	-	Vốn nước ngoài (ODA)	15.310					0%	-	0%	50	0%	500	3%	1.500	10%	5.000	33%	6.000	39%	9.500	62%	11.500	75%	13.000	86%

[illegible]

[illegible]

TT	Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2025										Cam kết tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao đến ngày 31/01/2026										Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		Trong đó:					Giải ngân đến ngày 31/01					Giải ngân đến ngày 31/03					Giải ngân đến ngày 31/05						Giải ngân đến ngày 31/06					Giải ngân đến ngày 31/07					Giải ngân đến ngày 31/08					Giải ngân đến ngày 31/09					Giải ngân đến ngày 30/11					Giải ngân đến ngày 31/12					Giải ngân đến ngày 31/01/2026																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
		Tổng số	XDCB tập trung	Nguồn thu tiền SDD	XSKT	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu NN	NSTW	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)		Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị	Tỷ lệ (%)	Gia trị